

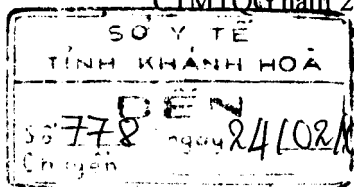
## BỘ Y TẾ

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 581 /BYT-BM-TE

V/v Hướng dẫn triển khai hoạt động Dự án CSSKSS thuộc CTMTQG năm 2009.

Hà nội, ngày 10 tháng 02 năm 2009



Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố

Từ năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án Chăm sóc sức khoẻ sinh sản là dự án thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia Phòng chống các bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 (Dự án MTQG về CSSKSS). Qua một năm triển khai, Bộ Y tế đánh giá cao sự nỗ lực của các địa phương, đặc biệt là việc hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của các tỉnh nhằm cải thiện tình trạng sức khoẻ sinh sản của người dân, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về CSSKSS vào năm 2010 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hoạt động năm 2009 của Dự án MTQG về chăm sóc SKSS như sau:

### **I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG:**

1. Kế hoạch hoạt động năm 2009 của các tỉnh cần được xây dựng, triển khai để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về Chăm sóc sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2001-2010, trong đó tiếp tục ưu tiên giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh.
2. Hướng dẫn chung các tỉnh :
  - a. Đối với các tỉnh đã triển khai Dự án từ năm 2008 : Cần tiếp tục duy trì hoạt động ở các địa bàn đã triển khai. Việc mở rộng ra các địa bàn khác căn cứ vào khả năng cân đối từ nguồn ngân sách của địa phương
  - b. Đối với các tỉnh mới triển khai năm 2009 : cần ưu tiên lựa chọn những huyện, xã vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, có các chỉ số sức khoẻ sinh sản chưa được cải thiện để triển khai các hoạt động của dự án.
3. Lồng ghép các thành tố ưu tiên của CSSKSS vào gói dịch vụ hiện hành với những nội dung chuyên môn cập nhật, như: Làm mẹ an toàn; Cứu sống sơ sinh và CSSKTE; Giảm phá thai và phá thai toàn diện chất lượng cao; Phòng chống NKĐSS; CSSKSS VTN và TN ; Truyền thông thay đổi hành vi về CSSKSS.
4. Nội dung và định mức chi các hoạt động cần thực hiện theo đúng hướng dẫn của Thông tư Liên tịch Bộ Y tế và Bộ Tài chính số 147/2007/TTLT-BTC-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2007 cũng như các quy định hiện hành của Nhà nước.
5. Bên cạnh nguồn ngân sách do trung ương cấp, đề nghị các tỉnh/thành phố không cắt kinh phí của dự án và cần chủ động huy động thêm các nguồn lực của địa phương, lồng ghép với các chương trình dự án khác để kết hợp với kinh phí trung ương triển khai tốt các hoạt động của dự án.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2009:**

### **1. Mục tiêu chung:**

Cải thiện từng bước sức khoẻ bà mẹ và trẻ em Việt Nam, đặc biệt là giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ sơ sinh để góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về CSSKSS giai đoạn 2001-2010.

### **2. Các mục tiêu cụ thể:**

- 2.1. Làm mẹ an toàn: Tăng cường tiếp cận và cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, tập trung vào chăm sóc trước, trong và sau sinh.
- 2.2. Cứu sống sơ sinh và Chăm sóc sức khoẻ trẻ em: Tăng cường tiếp cận và cải thiện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ trẻ em, đặc biệt là chăm sóc sơ sinh thông qua các hoạt động can thiệp và tăng cường kết hợp sản - nhi.
- 2.3. Phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản/BLTQĐTD: Phát hiện sớm và nâng cao chất lượng điều trị các nhiễm khuẩn đường sinh sản/nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục thông qua đào tạo lại cán bộ Y tế, kết hợp nâng cao nhận thức các bà mẹ về phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư hệ thống sinh sản.
- 2.4. Giảm phá thai và cung cấp dịch vụ phá thai an toàn:
  - Tăng sự chấp nhận và sử dụng các BPTT sau phá thai.
  - Cung cấp dịch vụ phá thai an toàn theo Hướng dẫn Chuẩn quốc gia nhằm giảm tai biến, biến chứng và tử vong do phá thai.
- 2.5. Chăm sóc SKSSVTN: Nâng cao nhận thức, kiến thức và thay đổi hành vi ở VTN và TN cũng như tăng cường khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSKSS VTN và TN.
- 2.6. CSSKSS nam giới: Nâng cao năng lực cán bộ cung cấp dịch vụ về CSSKSS nam giới thông qua đào tạo cập nhật Chuẩn QG về CSSKSS nam giới.
- 2.7. Phối hợp liên ngành và xã hội hoá công tác CSSKSS: Tăng cường sự tham gia của các Ban/Ngành, đoàn thể, cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương các cấp trong hoạt động chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

### **3. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2009 của dự án:**

#### **3.1. Nhóm chỉ tiêu xã hội :**

- 100% các địa phương có Kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia về CSSKSS do UBND tỉnh phê duyệt.
- 100% các tỉnh triển khai hoạt động can thiệp về sức khoẻ VTN-TN có Kế hoạch hành động về Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ VTN-TN được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Các Ban/Ngành đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên có nội dung triển khai các hoạt động truyền thông về SKSS trong Kế hoạch hoạt động 2009.

### **3.2. Nhóm chỉ tiêu chuyên môn:**

- Tỷ lệ phụ nữ có thai đẻ tại cơ sở y tế hoặc do cán bộ y tế đỡ đạt 90 % đối với vùng đồng bằng và ít nhất 60% đối với vùng miền núi trong năm 2009.
- Tỷ lệ phụ nữ có thai được quản lý thai: Đồng bằng 90%; Miền núi 70%.
- Giảm 10 % số tai biến sản khoa so với năm 2008.
- Giảm 10 % tỷ số tử vong mẹ.
- Giảm 20% tỷ lệ tử vong TE<1T.

### **4. Các hoạt động chính:**

#### **4.1. Hoạt động đào tạo và đào tạo lại:**

- Đối với các tỉnh mới triển khai năm 2009, Bộ Y tế sẽ tổ chức đào tạo giảng viên tuyến tỉnh sau đó các tỉnh tổ chức đào tạo lại cho tuyến huyện, xã về các nội dung:

- + Chăm sóc sản khoa thiết yếu;
- + Cứu sống sơ sinh và chăm sóc trẻ bệnh;
- + Tư vấn lồng ghép phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản trong các dịch vụ CSSKSS;
- + Phá thai an toàn;
- + Cung cấp dịch vụ thân thiện với VTN-TN.

- Đối với các tỉnh đã triển khai từ năm 2008: DA trung ương sẽ không tổ chức đào tạo TOT về các nội dung kể trên. Đề nghị DA tỉnh cần chủ động sớm mở thêm các lớp đào tạo lại cho các huyện, xã chưa được đào tạo năm 2008 theo nội dung đã được Bộ Y tế đào tạo năm 2008.

- Đối với tất cả các tỉnh: Trong năm 2009, Bộ Y tế sẽ mở các lớp đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về các nội dung:

- + Chăm sóc sức khỏe sinh sản nam giới.
- + Kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi cho y tế thôn bản.
- + Lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch kinh phí của dự án và Mẫu biểu báo cáo công tác CSSKSS.

Để đảm bảo chất lượng các khoá đào tạo, đề nghị Ban Điều hành dự án các tỉnh cử cán bộ tham gia lớp tập huấn đúng thành phần và đối tượng theo hướng dẫn của Dự án trung ương. Dự kiến các lớp đào tạo của dự án trung ương sẽ tiến hành trong tháng 3-4/2009.

4.2. Hoạt động truyền thông: Trên cơ sở kinh phí trung ương cấp và huy động kinh phí của địa phương bao gồm cả kinh phí của các dự án do quốc tế tài trợ, các tỉnh cần chủ động phối hợp với các ban/ngành triển khai các hoạt động truyền thông bao gồm trên các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông tại cộng đồng, sinh hoạt nhóm...ưu tiên các nội dung chăm sóc bà mẹ trước và sau sinh, vệ sinh và dinh dưỡng khi mang thai và nuôi con nhỏ, nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc trẻ bệnh, sức khỏe vị thành niên...

4.3. Hoạt động cải thiện sức khoẻ VTN-TN (Đối với các tỉnh triển khai can thiệp sức khoẻ VTN-TN):

- Các tỉnh đã triển khai năm 2008: Sẽ triển khai các hoạt động gồm Hội thảo định hướng cung cấp dịch vụ sức khoẻ thân thiện với VTN - TN, đào tạo lại, duy trì các điểm cung cấp dịch vụ thân thiện và Câu lạc bộ đã được xây dựng năm 2008 và mở rộng thêm 01 điểm cung cấp dịch vụ thân thiện và 02 Câu lạc bộ về SKSS VTN - TN, truyền thông đại chúng và truyền thông nhóm, cung cấp tài liệu truyền thông CSSKSS cho VTN - TN.

- Các tỉnh triển khai năm 2009: Triển khai các hoạt động gồm Hội thảo định hướng cung cấp dịch vụ sức khoẻ thân thiện với VTN — TN, tham dự lớp đào tạo giảng viên tuyến tỉnh do trung ương tổ chức sau đó tổ chức đào tạo lại, xây dựng và duy trì 02 điểm cung cấp dịch vụ thân thiện và 02 Câu lạc bộ về SKSS VTN - TN, truyền thông đại chúng và truyền thông nhóm, cung cấp tài liệu truyền thông CSSKSS cho VTN — TN.

4.4. Hoạt động quản lý, điều hành giám sát: Tổ chức giám sát hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo các hoạt động triển khai theo đúng tiến độ, đúng nội dung, mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cũng như định mức kinh phí đã Quy định tại Thông tư liên tịch số: 147/2007/TTLT-BTC-BYT ngày 12 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Y tế. Định kỳ họp báo cáo Ban Điều hành về kết quả triển khai các hoạt động và báo cáo về Bộ Y tế 6 tháng/lần.

4.5. Đối với nội dung chi đặc thù hỗ trợ cô đỡ thôn bản đã được đào tạo vẫn thực hiện theo công văn số: 3483/BYT-BM-TE ngày 19 tháng 5 năm 2008 v/v hướng dẫn chi thù lao cô đỡ thôn bản. Nội dung chi hỗ trợ NHS/Y sĩ sản nhi tại các xã trọng điểm sẽ được thực hiện sau khi Ban Điều hành trung ương phê duyệt danh sách xã trọng điểm trên cơ sở danh sách đề nghị của các địa phương (90% tổng số xã). Các tỉnh thống kê danh sách xã, xác định xã trọng điểm có xác nhận của Sở Y tế và **gửi về Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em trước ngày 20/3/2009**. Kinh phí hỗ trợ cô đỡ thôn bản và NHS/YSN xã trọng điểm không được sử dụng chi cho hoạt động khác.

## 5. Tổ chức thực hiện:

- Ngay sau khi nhận được Hướng dẫn này, đối với các tỉnh mới triển khai hoạt động năm 2009 cần thành lập ngay Ban Điều hành dự án do Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Y tế phụ trách lĩnh vực làm Trưởng ban. Phó trưởng ban thường trực là Giám đốc Trung tâm CSSKSS. Trung tâm CSSKSS cử 01 cán bộ chuyên trách (thư ký) làm đầu mối triển khai các hoạt động của dự án.

- Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau:

+ Chỉ đạo Trung tâm CSSKSS các tỉnh kết hợp các ban/ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2009 của dự án CSSKSS. Chú ý bố trí kinh phí ăn ở, đi lại tham dự các lớp đào tạo lại tại địa phương cho cán bộ huyện, xã trong ngân sách trung ương đã phân bổ.

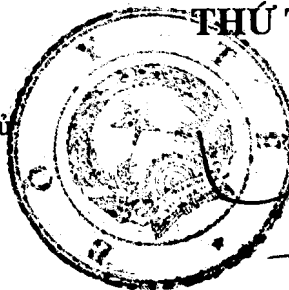
- + Chủ động phối hợp các ban/ngành liên quan như Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Giáo dục - Đào tạo, các cơ quan truyền thông của tỉnh hướng dẫn các đơn vị triển khai hoạt động và tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động của dự án.
- + Chỉ đạo Trung tâm CSSKSS tỉnh tổ chức, triển khai các hoạt động của dự án theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Trung tâm CSSKSS tỉnh/thành phố:
  - + Chủ động xây dựng Kế hoạch hoạt động báo cáo Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
  - + Tổ chức và triển khai các hoạt động của dự án theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.
  - + Giám sát hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về CSSKSS giai đoạn 2001-2010.
  - + Định kỳ 3 tháng/lần tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dự án về Sở Y tế (Ban Điều hành) và Bộ Y tế (Vụ Sức khỏe Bà mẹ — Trẻ em) theo Mẫu Báo cáo của Ban Điều hành dự án trung ương.

Xin gửi kèm Kế hoạch hoạt động năm 2009 của Dự án để các địa phương tham khảo lập Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các địa phương tổng hợp báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Sức khỏe Bà mẹ — Trẻ em) để xem xét, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ KH-TC, VP Bộ (để phối hợp);
- Trung tâm CSSKSS 45 tỉnh/TP;
- Lưu: VT, BMTE (2). NDV 406

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Chí Liêm**





BỘ Y TẾ

KẾ HOẠCH KINH PHÍ 2009

CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG MỘT SỐ BỆNH XÃ HỘI, BỆNH DỊCH NGUY HIỂM VÀ HIV/AIDS GIAI ĐOẠN 2006-2010

Dự án: Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Đơn vị: 1.000.000đ

| TT  | Đơn vị         | Lâm mẹ an toàn (I) |                                     |                  |              | Cứu sống sơ sinh (II) |         |         |             | Phòng chống NKPSS (III) |         |                |            | Phá thai an toàn (IV) |     |         |           | SKSS Vj thành niên (V) |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
|-----|----------------|--------------------|-------------------------------------|------------------|--------------|-----------------------|---------|---------|-------------|-------------------------|---------|----------------|------------|-----------------------|-----|---------|-----------|------------------------|---------|------------------------------------|---------|------------|------------|---------------------|--------------|--------------------------|------------|
|     |                | TOT                | CB tỉnh, huyện, xã và cấp nhà HOCQC | CB y tế thôn bản |              | TOT                   | IMCI    | CB tỉnh |             | TOT                     | CB tỉnh | KTV xét nghiệm | Cộng (III) |                       | TOT | CB tỉnh | Cộng (IV) | TOT                    | CB tỉnh | Thức khai lịch vụ (thần thiện TTN) |         |            |            |                     |              |                          |            |
|     |                |                    |                                     | an lập           | 30000000/đợt |                       |         | ph lập  | 3000000/đợt |                         |         |                | IMCI       | Chẩn SS               |     |         |           |                        |         | IMCI                               | Chẩn SS | 2.đợt/tỉnh | 3.đợt/tỉnh | 2.đợt x 5 người/đợt | 1.2.đợt/tỉnh | 4.đợt/tỉnh x 5 người/đợt | 5.đợt/tỉnh |
|     | Tổng NSách     | 38,0               | 63                                  | 1.260            | 52           | 1.040                 | 2.338,0 | 80      | 80          | 1.040                   | 780     | 1.980,0        | 44,0       | 780                   | 390 | 1.214,0 | 120       | 790                    | 910     | 70,0                               | 450     | 300        | 205        | 150                 | 300          | 1.475,0                  |            |
| A   | Địa phương     | 18,0               | 63                                  | 1.260            | 52           | 1.040                 | 2.318,0 | 60      | 60          | 1.040                   | 780     | 1.940,0        | 24,0       | 780                   | 390 | 1.194,0 | 60        | 780                    | 840     | 50,0                               | 450     | 300        | 205        | 150                 | 300          | 1.455,0                  |            |
| I   | MN phía Bắc    |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 1   | Lai Châu *     | 4                  | 80                                  | 2                | 2            | 40                    | 120,0   |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 2   | Điện Biên *    | 3                  | 60                                  | 2                | 2            | 40                    | 100,0   |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 3   | Sơn La *       | 3                  | 60                                  | 2                | 2            | 40                    | 100,0   |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 4   | Hoà Bình @     |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 5   | Cao Bằng *@    | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 6   | Lạng Sơn *     | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 7   | Lào Cai *@     | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 8   | Yên Bái *@     | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 83,0    | 10,0    | 10,0        | 40                      | 30      | 90,0           | 4,0        | 30                    | 15  | 49,0    | 10        | 30                     | 40      | 5,0                                | 15      | 10         | 5          | 5                   | 10           | 55,0                     |            |
| 9   | Quảng Ninh *@  | 3                  | 60                                  | 2                | 2            | 40                    | 100,0   |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 10  | Hà Giang       |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 11  | Tuyên Quang *  | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 12  | Bắc Cạn *      | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 13  | Thái Nguyên *@ | 3,0                | 2                                   | 40               | 2            | 40                    | 83,0    | 10,0    | 10,0        | 40                      | 30      | 90,0           | 4,0        | 30                    | 15  | 49,0    | 10        | 30                     | 40      | 5,0                                | 15      | 10         | 5          | 5                   | 10           | 55,0                     |            |
| 14  | Phú Thọ        |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 15  | Bắc Giang *@   | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| II  | ĐB Bắc Bộ      |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 16  | Vĩnh Phúc      |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 17  | Bắc Ninh       |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 18  | Hà Nội - I @   |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 19  | Hà Nội - 2 @   |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 20  | Hải Dương @    |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 21  | Hưng Yên @     |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 22  | Hải Phòng @    |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 23  | Thái Bình @    |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 24  | Hà Nam @       |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 25  | Nam Định @     |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 26  | Ninh Bình      |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| III | Bắc Trung Bộ   |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 27  | Thanh Hoá *@   | 3                  | 60                                  | 2                | 2            | 40                    | 100,0   |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 28  | Nghệ An @      |                    |                                     |                  |              |                       |         |         |             |                         |         |                |            |                       |     |         |           |                        |         |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 29  | Hà Tĩnh *      | 2                  | 40                                  | 2                | 2            | 40                    | 80,0    |         |             | 40                      | 30      | 70,0           |            | 30                    | 15  | 45,0    |           | 30                     | 30      |                                    |         |            |            |                     |              |                          |            |
| 30  | Quảng Bình *   | 3,0                | 2                                   | 40               | 2            | 40                    | 83,0    | 10,0    | 10,0        | 40                      | 30      | 90,0           | 4,0        | 30                    | 15  | 49,0    | 10        | 30                     | 40      | 5,0                                | 15      | 10         | 5          | 5                   | 10           | 55,0                     |            |



| TT  | Đơn vị  | Làm mẹ an toàn (I)              |                                 |                                 |                                 | Cứu sống sơ sinh (II)      |                            |         |              | Phòng chống NKĐSS (III) |              |                                 |                                 | Phá thai an toàn (IV)           |                                 |                                 |                                 | SKSS Vị thành niên (V)          |                                 |                 |                 |                                 |                                 |
|-----|---|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|---------|--------------|-------------------------|--------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|---------------------------------|
|     |   | TOT                             |                                 | CB y tế thôn bản                |                                 | TOT                        |                            | CB sinh |              | TOT                     |              | CB sinh                         |                                 | TOT                             |                                 | CB sinh                         |                                 | TOT                             |                                 | CB sinh         |                 | TOT                             |                                 |
|     |   | 2 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 3 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 3 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 3 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 2 người/ tỉnh x<br>10 ngày | 3 người/ tỉnh x<br>10 ngày | IMCI    | Chẩn đoán SS | IMCI                    | Chẩn đoán SS | 2 người/ tỉnh x<br>3 ngày/ tỉnh | 3 người/ tỉnh x<br>3 ngày/ tỉnh | 2 người/ tỉnh x<br>3 ngày/ tỉnh | 3 người/ tỉnh x<br>3 ngày/ tỉnh | 2 người/ tỉnh x<br>3 ngày/ tỉnh | 3 người/ tỉnh x<br>3 ngày/ tỉnh | 1 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 2 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 1-2 người/ tỉnh | 3-5 người/ tỉnh | 1 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh | 2 người/ tỉnh<br>x 1 ngày/ tỉnh |
| 31  | Quảng Trị   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 32  | Thừa Thiên Huế@                                       | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| IV  | DH Miền Trung   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 33  | TP Đà Nẵng @  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 34  | Quảng Nam *@  | 3                               | 60                              | 2                               | 40                              | 100,0                      | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 40                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| 35  | Quảng Ngãi*   | 3,0                             | 2                               | 40                              | 2                               | 40                         | 83,0                       | 10,0    | 40           | 30                      | 90,0         | 4,0                             | 30                              | 15                              | 49,0                            | 10                              | 30                              | 40                              | 30                              | 40              | 10              | 30                              | 40                              |
| 36  | Bình Định @   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 37  | Phụ Yên   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 38  | Khánh Hoà @   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 39  | Ninh Thuận @  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| V   | Tây Nguyên  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 40  | Gia Lai   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 41  | Kom Tum   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 42  | Đắk Lắk *   | 3                               | 60                              | 2                               | 40                              | 100,0                      | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| 43  | Đắk Nông *  | 2                               | 40                              | 2                               | 40                              | 80,0                       | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| VI  | MĐ Nam Bộ   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 44  | Lâm Đồng *@   | 2                               | 40                              | 2                               | 40                              | 80,0                       | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| 45  | Bình Thuận * @  | 3,0                             | 2                               | 40                              | 2                               | 40                         | 83,0                       | 10,0    | 40           | 30                      | 90,0         | 4,0                             | 30                              | 15                              | 49,0                            | 10                              | 30                              | 40                              | 30                              | 40              | 10              | 30                              | 40                              |
| 46  | TP. Hồ Chí Minh@ (Giới CĐT: B. Tr. Đ. 200. B.NĐ. 200) | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 47  | Bình Phước *  | 3,0                             | 3                               | 60                              | 2                               | 40                         | 103,0                      | 10,0    | 40           | 30                      | 90,0         | 4,0                             | 30                              | 15                              | 49,0                            | 10                              | 30                              | 40                              | 30                              | 40              | 10              | 30                              | 40                              |
| 48  | Bình Dương @  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 49  | Tây Ninh  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 50  | Đồng Nai  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 51  | BR-Vũng Tàu @   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| VII | ĐB Sông CL  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 52  | Long An   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 53  | Đồng Tháp   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 54  | An Giang @  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 55  | Tiền Giang  | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 56  | Bến Tre   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 57  | Trà Vinh *  | 3                               | 60                              | 2                               | 40                              | 100,0                      | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| 58  | Vĩnh Long   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 59  | Cần Thơ   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 60  | Hậu Giang   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 61  | Sóc Trăng   | -                               | -                               | -                               | -                               | -                          | -                          | -       | -            | -                       | -            | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -                               | -               | -               | -                               | -                               |
| 62  | Kiên Giang *@   | 2                               | 40                              | 2                               | 40                              | 80,0                       | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| 63  | Bạc Liêu *  | 2                               | 40                              | 2                               | 40                              | 80,0                       | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |
| 64  | Cà Mau *  | 3                               | 60                              | 2                               | 40                              | 100,0                      | 40                         | 30      | 70,0         | 40                      | 30           | 70,0                            | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30                              | 30                              | 15                              | 45,0                            | 30              | 30              | 15                              | 45,0                            |

| TT                         | Đơn vị  | Làm mẹ an toàn (I)         |                                       |                             |                            | Cứu sống sơ sinh (II)      |                            |                            |                            | Phòng chống NKDSS (III)    |                            |                            |                            | Phá thai an toàn (IV)      |                            |                            |                            | SKSS Vj thành niên (V)     |                                   |                            |                            |          |
|----------------------------|---|----------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------|
|                            |   | TOT                        | CB tỉnh, huyện, xã về cấp nhập HICQGS | CB y tế thôn bản            | Cộng (I)                   | TOT                        | IMCI                       | CB tỉnh                    |                            | TOT                        | CB tỉnh                    | KTV xét nghiệm             | Cộng (III)                 | TOT                        | CB tỉnh                    | Cộng (IV)                  | TOT                        | CB tỉnh                    | Triển khai dịch vụ thân thiện TTN |                            |                            | Cộng (V) |
|                            |   |                            |                                       |                             |                            |                            |                            | IMCI                       | Chẩn SS                    |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            | IMCI                              | Chẩn SS                    | Điểm vượt                  |          |
| 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt                        | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 10 ngày/đợt           | 2 người/ tỉnh x 10 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt        | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt | 2 người/ tỉnh x 5 ngày/đợt |          |
| B                          | Trung ương  | 20,0                       | -                                     | -                           | 20,0                       | 20                         | -                          | -                          | 40                         | 20,0                       | -                          | -                          | 20,0                       | 60                         | 10                         | 70                         | 20,0                       | -                          | -                                 | -                          | -                          | 20,0     |
| I                          | BYT   | 20,0                       | -                                     | -                           | 20,0                       | 20                         | -                          | -                          | 40,0                       | 20,0                       | -                          | -                          | 20,0                       | 60                         | 10                         | 70                         | 20,0                       | -                          | -                                 | -                          | -                          | 20,0     |
| I                          | Các BVTW  | -                          | -                                     | -                           | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                                 | -                          | -                          | -        |
| a                          | BVPSTU  | -                          | -                                     | -                           | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                                 | -                          | -                          | -        |
| b                          | BV Nhi TƯ   | -                          | -                                     | -                           | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                                 | -                          | -                          | -        |
| c                          | BV Việt Đức                                       | -                          | -                                     | -                           | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                                 | -                          | -                          | -        |
| d                          | Viện VSDTTW                                       | -                          | -                                     | -                           | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                          | -                                 | -                          | -                          | -        |
|                            | Giám sát, CD tuyến về IMCI cho các tỉnh dự án     |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| c                          | ĐH Y Hà Nội                                       |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
|                            | Mua TTB cho labo mô phôi ứng dụng hỗ trợ sinh sản |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 2                          | Vj SKBMT  | 20,0                       | -                                     | -                           | 20,0                       | 20                         | -                          | -                          | 40,0                       | 20,0                       | -                          | -                          | 20,0                       | 60                         | 10                         | 70                         | 20                         | -                          | -                                 | -                          | -                          | 20,0     |
| a                          | Đào tạo TOT                                       | 20,0                       | -                                     | -                           | 20,0                       | 20,0                       | -                          | -                          | 40,0                       | 20,0                       | -                          | -                          | 20,0                       | 40                         |                            | 40                         | 20,0                       | -                          | -                                 | -                          | -                          | 20,0     |
| b                          | HN phố biển KH, tổng kết                          |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| c                          | Chiến dịch TGT về NCBSM & SKSS VTN                |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| d                          | Thi đua khen thưởng                               |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| e                          | Chi gửi thư, ĐT, Fax                              |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| f                          | In tài liệu IEC, mua TTB & TTY                    |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| g                          | Chi tiến công cho CB dự án                        |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| h                          | Giám sát, CD tuyến                                |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| i                          | Tham quan, học tập ở nước ngoài                   |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 3                          | Báo SK-ĐS   |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| a                          | TT về SKSS/VTN                                    |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
|                            | Bộ/Ngành  |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| I                          | Bộ Quốc Phòng                                     |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| a                          | Đạo Chuẩn QG                                      |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| b                          | Truyền thông tư vấn                               |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 2                          | Bộ Công An  |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| a                          | Đạo Chuẩn QG                                      |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| b                          | Truyền thông tư vấn                               |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 3                          | Hội KHHGD   |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 4                          | TW Đoàn thanh niên                                |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 5                          | Hội LH Phụ nữ                                     |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 6                          | Đài THVN, O 2 TV                                  |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 7                          | Hội NHS   |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |
| 8                          | Hội Nông dân                                      |                            |                                       |                             |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                            |                                   |                            |                            |          |

Đơn vị: 1.000.000đ

| TT         | Đơn vị              | Truyền thông, vận động (VI) |                           |                          |                | Quản lý, giám sát và Phối hợp liên ngành (VII) |            |                            |                                    |                |                              | Phụ cấp đặc thù (VIII)      |                 |                  |  | Tổng NS |
|------------|---------------------|-----------------------------|---------------------------|--------------------------|----------------|--|------------|----------------------------|------------------------------------|----------------|------------------------------|-----------------------------|-----------------|------------------|--|---------|
|            |                     | TOT                         | Thực chi phí truyền thông | SX tài liệu truyền thông | Cộng (VI)      | TOT  | CB lĩnh    | Hội thảo định hướng lập KH | Giám sát hỗ trợ, tham dự HN của TW | Cộng (VII)     | Thủ tục cho cấp (đề đảo lại) | Thủ tục cho NKS và kho khăn | Cộng (VIII)     |                  |  |         |
|            |                     | Người tính 15 ngày/lớp      |                           |                          |                | Người tính 15 ngày/lớp                         | 1 lớp /lớp |                            |                                    |                | Số người / tháng             | Số người / tháng            |                 |                  |  |         |
|            | <b>Tổng NS sách</b> | <b>355,0</b>                | <b>1.420,0</b>            | <b>1.432,0</b>           | <b>3.207,0</b> | <b>97,2</b>                                    | <b>390</b> | <b>260,0</b>               | <b>3.645,0</b>                     | <b>4.392,2</b> | <b>132</b>                   | <b>4.355</b>                | <b>2.351,80</b> | <b>18.000,00</b> |  |         |
| <b>A</b>   | <b>Địa phương</b>   | <b>65,0</b>                 | <b>780,0</b>              | <b>1.160,0</b>           | <b>2.005,0</b> | <b>57,2</b>                                    | <b>390</b> | <b>260,0</b>               | <b>1.740,0</b>                     | <b>2.447,2</b> | <b>220</b>                   | <b>4.355</b>                | <b>2.351,80</b> | <b>14.683,00</b> |  |         |
| <b>I</b>   | <b>MN phía Bắc</b>  |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 1          | Lai Châu *          | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 86              | 444,14           |  |         |
| 2          | Điện Biên *         | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 88              | 425,22           |  |         |
| 3          | Sơn La *            | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 201             | 486,24           |  |         |
| 4          | Hoà Bình @          |                             |                           |                          | 20,0           |  |            |                            | 10,0                               | 10,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 5          | Cao Bằng *@         | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 189             | 504,76           |  |         |
| 6          | Lạng Sơn *          | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 226             | 479,74           |  |         |
| 7          | Lào Cai *@          | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 163             | 490,72           |  |         |
| 8          | Yên Bái *@          | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 180             | 546,90           |  |         |
| 9          | Quảng Ninh *@       | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 184             | 522,06           |  |         |
| 10         | Hà Giang            |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 11         | Tuyên Quang *       | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 145             | 436,00           |  |         |
| 12         | Bắc Cạn *           | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 122             | 423,58           |  |         |
| 13         | Thái Nguyên *@      | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 180             | 546,90           |  |         |
| 14         | Phủ Thọ             |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 15         | Bắc Giang *@        | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 229             | 526,46           |  |         |
| <b>II</b>  | <b>ĐB Bắc Bộ</b>    |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 16         | Vĩnh Phúc           |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 17         | Bắc Ninh            |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 18         | Hà Nội - 1 @        |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 19         | Hà Nội - 2 @        |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 20         | Hải Dương @         |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 21         | Hưng Yên @          |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 22         | Hải Phòng @         |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 23         | Thái Bình @         |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 24         | Hà Nam @            |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 10,0                               | 10,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 25         | Nam Định @          |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            | 20,0                               | 20,0           |                              |                             |                 | 85,00            |  |         |
| 26         | Ninh Bình           |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| <b>III</b> | <b>Bắc Trung Bộ</b> |                             |                           |                          |                |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 |                  |  |         |
| 27         | Thanh Hoá *@        | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 10                           | 6                           | 636             | 769,14           |  |         |
| 28         | Nghệ An @           |                             |                           | 20,0                     | 20,0           |  |            |                            |                                    |                |                              |                             |                 | 75,00            |  |         |
| 29         | Hà Tĩnh *           | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 200             | 465,70           |  |         |
| 30         | Quảng Bình *        | 2,5                         | 30,0                      | 30,0                     | 62,5           | 2,2  | 15         | 10,0                       | 40,0                               | 67,2           | 5                            | 3                           | 159             | 480,56           |  |         |

| TT  | Đơn vị                | Truyền thông, vận động (VI) |                     |                          |           | Quản lý, giám sát và Phối hợp liên ngành (VII) |          |                            |                                    |            |   | Phụ cấp đặc thù (VIII) |                         |        |             | Tổng NS |
|-----|-----------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------------|-----------|--|----------|----------------------------|------------------------------------|------------|---|------------------------|-------------------------|--------|-------------|---------|
|     |                       | TOT                         | Trình độ chuyên môn | Số tài liệu truyền thông | Cộng (VI) | TOT  | Chỉ định | Hội thảo định hướng lập KH | Giám sát hỗ trợ, tham dự HN của TW | Cộng (VII) | Thủ lao cho cơ sở thôn bản (đã đào tạo) |                        | Thủ lao cho NIS và khác |        | Cộng (VIII) |         |
|     |                       |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            | Ngày (tháng / năm)                      | Ngày (tháng / năm)     | Số giờ                  | Đơn vị |             |         |
| 31  | Quảng Trị             |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 10,0                               | 10,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 32  | Thừa Thiên Huế@       |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| IV  | DH Miền Trung         |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 33  | TP Đà Nẵng @          |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 20,0                               | 20,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 34  | Quảng Nam *@          | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 5                                       | 3                      | 225                     | 121,50 | 544,20      |         |
| 35  | Quảng Ngãi*           | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 10                                      | 6                      | 180                     | 97,20  | 494,90      |         |
| 36  | Bình Định @           |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 10,0                               | 10,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 37  | Phú Yên               |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 38  | Khánh Hoà @           |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 20,0                               | 20,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 39  | Ninh Thuận @          |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 10,0                               | 10,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| V   | Tây Nguyên            |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 40  | Gia Lai               |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 41  | Kom Tum               |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 42  | Đắk Lắk *             | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 20                                      | 12                     | 165                     | 89,10  | 475,80      |         |
| 43  | Đắk Nông *            | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 15                                      | 9                      | 52                      | 28,08  | 391,78      |         |
| VI  | MĐ Nam Bộ             |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 44  | Lâm Đồng *@           | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 20                                      | 12                     | 142                     | 76,68  | 498,38      |         |
| 45  | Bình Thuận * @        | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 10                                      | 6                      | 127                     | 68,58  | 516,28      |         |
| 46  | TP. Hồ Chí Minh@ (Số) |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 420,0                              | 420,0      |   |                        |                         |        | 485,00      |         |
| 47  | Bình Phước *          | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 20                                      | 12                     | 99                      | 53,46  | 477,16      |         |
| 48  | Bình Dương @          |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 10,0                               | 10,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 49  | Tây Ninh              |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 50  | Đồng Nai              |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 51  | BR-Vũng Tàu @         |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 20,0                               | 20,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| VII | ĐB Sông CL            |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 52  | Long An               |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 53  | Đồng Tháp             |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 54  | An Giang @            |                             |                     | 20,0                     | 20,0      |  |          |                            | 20,0                               | 20,0       |   |                        |                         |        | 85,00       |         |
| 55  | Tiền Giang            |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 56  | Bến Tre               |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 57  | Trà Vinh *            | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 10                                      | 6                      | 102                     | 55,08  | 435,78      |         |
| 58  | Vĩnh Long             |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 59  | Cần Thơ               |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 60  | Hậu Giang             |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 61  | Sóc Trăng             |                             |                     |                          |           |  |          |                            |                                    |            |   |                        |                         |        |             |         |
| 62  | Kiên Giang *@         | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 10                                      | 6                      | 129                     | 69,66  | 475,36      |         |
| 63  | Bạc Liêu *            | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 10                                      | 6                      | 62                      | 33,48  | 394,18      |         |
| 64  | Cà Mau *              | 2,5                         | 30,0                | 30,0                     | 62,5      | 2,2  | 15       | 10,0                       | 40,0                               | 67,2       | 10                                      | 6                      | 84                      | 45,36  | 426,06      |         |

| TT | Đơn vị                   | Truyền thông, vận động (VI) |                     |                         |                          | Quản lý, giám sát và Phối hợp liên ngành (VII) |     |           |                            | Phụ cấp đặc thù (VIII)             |            |   |         | Tổng NS  |             |
|----|--------------------------|-----------------------------|---------------------|-------------------------|--------------------------|--|-----|-----------|----------------------------|------------------------------------|------------|---|---------|----------|-------------|
|    |                          | TOT                         |                     | Chiến dịch truyền thông | SX tài liệu truyền thông | Cộng (VI)                                      | TOT | Chi trình | Hội thảo định hướng lập KH | Giám sát hỗ trợ, tham dự HN của TW | Cộng (VII) | Thù lao cho cơ sở (bản báo (đã đảo lao) |         |          | Cộng (VIII) |
|    |                          | Người trình & duyệt         | Người trình & duyệt |                         |                          |  |     |           |                            |                                    |            | ở địa phương                            | ở cơ sở |          |             |
| B  | Trung ương               | 290,0                       | 640,0               | 272,0                   | 1.202,0                  | 40,0   | -   | -         | 1.905,0                    | 1.945,0                            | -          | -                                       | -       | 3.317,00 |             |
| I  | BYT                      | 290,0                       | 140,0               | 272,0                   | 702,0                    | 40,0   | -   | -         | 1.205,0                    | 1.245,0                            | -          | -                                       | -       | 2.117,00 |             |
| I  | Các BVTW                 | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 550,0                      | 550,0                              | -          | -                                       | -       | 550,00   |             |
| a  | BVPSTU                   | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 100,0                      | 100,0                              | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| b  | BV Nhi TƯ                | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 150,0                      | 150,0                              | -          | -                                       | -       | 150,00   |             |
| c  | BV Việt Đức              | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 150,0                      | 150,0                              | -          | -                                       | -       | 150,00   |             |
| d  | Viện VSDTTW              | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | -        |             |
|    | Giám sát, CD tuyến về T  | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 50,0                       | 50,0                               | -          | -                                       | -       | 50,00    |             |
| e  | ĐH Y Hà Nội              | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | -        |             |
|    | Mua TTB cho lao mô p     | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 100,0                      | 100,0                              | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| 2  | Vũ SKBTE                 | 290,0                       | -                   | 272,0                   | 562,0                    | 40,0   | -   | -         | 655,0                      | 695,0                              | -          | -                                       | -       | 1.427,00 |             |
| a  | Đào tạo TOT              | 60,0                        | -                   | -                       | 60,0                     | 40,0   | -   | -         | 40,0                       | 40,0                               | -          | -                                       | -       | 240,00   |             |
| b  | HN phổ biến KH, tổng     | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 40,00    |             |
| c  | Chiến dịch TGT về NCE    | 180,0                       | -                   | -                       | 180,0                    | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 180,00   |             |
| d  | Thi đua khen thưởng      | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 30,0                       | 30,0                               | -          | -                                       | -       | 30,00    |             |
| e  | Chi gửi thư, ĐT, Fax     | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 90,0                       | 90,0                               | -          | -                                       | -       | 90,00    |             |
| f  | In tài liệu IEC, mua TTB | 50,0                        | -                   | 272,0                   | 322,0                    | -  | -   | -         | 50,0                       | 50,0                               | -          | -                                       | -       | 402,00   |             |
| g  | Chi tiền công cho CB d   | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 25,0                       | 25,0                               | -          | -                                       | -       | 25,00    |             |
| h  | Giám sát, CD tuyến       | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 320,00                     | 320,00                             | -          | -                                       | -       | 320,00   |             |
| i  | Tham quan, học tập ở n   | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 100,00                     | 100,00                             | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| 3  | Báo SK-ĐS                | -                           | 140                 | -                       | 140                      | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 140,00   |             |
| a  | TT về SKSS/VTN           | -                           | 140                 | -                       | 140,0                    | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 140,00   |             |
| II | Bộ/Ngành                 | -                           | 500,0               | -                       | 500,0                    | -  | -   | -         | 700,0                      | 700,0                              | -          | -                                       | -       | 1.200,00 |             |
| I  | Bộ Quốc Phòng            | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 200,0                      | 200,0                              | -          | -                                       | -       | 200,00   |             |
| a  | Đạo Chuẩn QG             | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 80,0                       | 80,0                               | -          | -                                       | -       | 80,00    |             |
| b  | Truyền thông tư vấn      | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 120,0                      | 120,0                              | -          | -                                       | -       | 120,00   |             |
| 2  | Bộ Công An               | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 200,0                      | 200,0                              | -          | -                                       | -       | 200,00   |             |
| a  | Đạo Chuẩn QG             | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 80,0                       | 80,0                               | -          | -                                       | -       | 80,00    |             |
| b  | Truyền thông tư vấn      | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 120,0                      | 120,0                              | -          | -                                       | -       | 120,00   |             |
| 3  | Hội KHGD                 | -                           | 100,0               | -                       | 100,0                    | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| 4  | TW Đoàn thanh niên       | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 100,0                      | 100,0                              | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| 5  | Hội LH Phụ nữ            | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 100,0                      | 100,0                              | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| 6  | Đài THVN, O 2 TV         | -                           | 300,0               | -                       | 300,0                    | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 300,00   |             |
| 7  | Hội NHS                  | -                           | 100,0               | -                       | 100,0                    | -  | -   | -         | -                          | -                                  | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |
| 8  | Hội Nông dân             | -                           | -                   | -                       | -                        | -  | -   | -         | 100,0                      | 100,0                              | -          | -                                       | -       | 100,00   |             |